

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày 22-4-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Lệ Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lã Xuân Trường;

Bà Hoàng Thanh Châm.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Cao Cường, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nông Tuyết Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Hoàng Văn H, sinh ngày 14-7-1991, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú và nơi ở: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn V (đã chết) và bà Nông Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giam từ ngày 25-01-2024 đến nay, có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1997, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Hoàng Văn H làm việc tại xưởng giày ở Phúc Kiến, Trung Quốc và quen biết Trung; hai người kết bạn qua mạng xã hội Wechat. Cuối năm 2018, Hoàng Văn H về Việt Nam, nhưng hai người vẫn giữ liên lạc. Ngày 13-8-2023, Trung liên lạc với Hoàng Văn H, đặt vấn đề thuê Hoàng Văn H đón một người Trung Quốc tại thị trấn L, huyện L và đưa người này xuất cảnh sang Trung Quốc qua đường mòn khu vực cột mốc 12**, tiền công là 1.200NDT;

đồng thời Trung gửi cho Hoàng Văn H số điện thoại 0332.835.448 để liên lạc đón người Trung Quốc.

Khoảng 17 giờ ngày 14-8-2023, Hoàng Văn H gọi điện thoại cho Hoàng Văn S từ số thuê bao 0325.574.907, thuê Hoàng Văn S đón người đàn ông Trung Quốc từ thị trấn L, đưa vào thôn N, xã T để Hoàng Văn H đưa lên biên giới, xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc; tiền công Hoàng Văn S được nhận là 2.500.000 đồng sau khi xong việc; Hoàng Văn S đồng ý.

Sau khi trao đổi, Hoàng Văn H gặp Hoàng Văn S tại địa phận thôn B, xã M, huyện L. Hoàng Văn H đã dùng điện thoại của Hoàng Văn S, bấm số điện thoại 0332.835.448 để trao đổi về thời gian đón người Trung Quốc. Sau đó, Hoàng Văn H bảo Hoàng Văn S khoảng 18 giờ đón người đàn ông Trung Quốc ở cổng trường Trung học phổ thông thị trấn L; sau đó Hoàng Văn H về nhà.

Khoảng 18 giờ ngày 14-8-2023, Hoàng Văn S đến khu vực cổng trường Trung học phổ thông thị trấn L và gọi điện thoại đến số 0332.835.448 để hẹn đón người Trung Quốc. Khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, Hoàng Văn S đón được người đàn ông vừa xuống xe ô tô và đưa về thôn N.

Khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, khi Hoàng Văn S điều khiển xe mô tô đến Chốt kiểm soát ra, vào khu vực biên giới B1, thuộc thôn B1, xã M, huyện L, thì bị Tổ công tác Đồn Biên phòng Cửa khẩu Chi Ma phối hợp Công an xã M dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, Tổ công tác xác định người đàn ông ngồi sau xe mô tô do Hoàng Văn S điều khiển là Giáng Chính V, sinh ngày 12-5-1991, quốc tịch Trung Quốc, đang đi vào khu vực biên giới để xuất cảnh trái phép về Trung Quốc.

Tối ngày 14-8-2023, Hoàng Văn H gọi điện thoại cho Hoàng Văn S, nhưng không được; Hoàng Văn H lo sợ bị bắt nên bỏ trốn.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2023/HS-ST, ngày 11-12-2023, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã xét xử Hoàng Văn S về hành vi thực hiện ngày 14-8-2023; xử phạt Hoàng Văn S 01 (một) năm tù về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngày 25-01-2024, Hoàng Văn H đầu thú tại Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme cũ, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim mạng Viettel.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSLS-P2 ngày 28-3-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép; căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 50, Điều 58 của Bộ

luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 12 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu của Hoàng Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme đã qua sử dụng để nộp ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, Hoàng Văn S trình bày ngoài hành vi thực hiện ngày 14-8-2023, khoảng cuối tháng 7 năm 2023, Hoàng Văn S đã được Hoàng Văn H thuê đón một người đàn ông từ khu vực ngã ba rẽ vào Trung tâm Y tế huyện L, đưa vào thôn N, xã T, giao cho Hoàng Văn H để Hoàng Văn H đưa sang Trung Quốc. Ngày hôm sau, Hoàng Văn S đã được Hoàng Văn H trả 2.500.000 đồng tiền công.

Bị cáo Hoàng Văn H thừa nhận hành vi phạm tội thực hiện ngày 14-8-2023, nhưng không thừa nhận hành vi thực hiện khoảng cuối tháng 7 năm 2023 như Hoàng Văn S đã khai; bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Hoàng Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn bị cáo về quyền nhờ người bào chữa, quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn H khai nhận ngày 13-8-2024, bị cáo được thuê đưa một người Trung Quốc xuất cảnh trái phép qua đường mòn khu vực cột mốc 12**, tiền công là 1.200NDT; ngày 14-8-2023, Hoàng Văn H thuê Hoàng Văn S đón người Trung Quốc, là Giáng Chính V, từ thị trấn L đưa vào khu vực thôn N, xã T, huyện L giao cho Hoàng Văn H để Hoàng Văn H đưa xuất cảnh trái phép qua đường mòn sang Trung Quốc. Khi Hoàng Văn S chở Giáng Chính V đến Chốt kiểm soát ra, vào khu vực biên giới B1, thuộc thôn B1, xã M, huyện L thì bị phát hiện, bắt giữ.

[3] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của Hoàng Văn S, Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 14-8-2023 đối với Hoàng Văn S và lời khai của Dương Chính Văn. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Hoàng Văn H đã phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép; tội phạm và

hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng đã truy tố.

[4] Quá trình điều tra, Hoàng Văn S khai nhận khoảng cuối tháng 7 năm 2023, Hoàng Văn S cũng được Hoàng Văn H thuê đón một người đàn ông Trung Quốc tại khu vực ngã ba đường vào Trung tâm Y tế huyện L, đưa về thôn N, xã T để Hoàng Văn H đưa sang Trung Quốc; ngày hôm sau Hoàng Văn S được Hoàng Văn H trả 2.500.000 đồng tiền công. Tuy nhiên, Hoàng Văn H không thừa nhận hành vi thực hiện vào khoảng cuối tháng 7 năm 2023 như Hoàng Văn S đã khai; ngoài lời khai của Hoàng Văn S không có tài liệu, chứng cứ khác. Do đó, không có cơ sở xử lý trách nhiệm của Hoàng Văn H và Hoàng Văn S về hành vi mà Hoàng Văn S khai đã thực hiện khoảng cuối tháng 7 năm 2023.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh; ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh tại khu vực biên giới và gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Việc bị cáo tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm khác và nhiều vấn đề về an ninh trật tự, phòng chống dịch bệnh.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn H thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; ngày 25-01-2024, bị cáo đầu thú tại Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn; bị cáo Hoàng Văn H có ông ngoại là ông Nông Văn Ph được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Hoàng Văn H có nhân thân tốt. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; là công dân sinh sống ở khu vực biên giới, bị cáo đã thường xuyên được cơ quan chức năng tuyên truyền về quản lý, bảo vệ biên giới, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn; bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Điều đó thể hiện bị cáo là người thiếu tu dưỡng bản thân và coi thường pháp luật.

[9] Về vai trò, bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn S là đồng phạm khi thực hiện hành vi phạm tội; trong đó, bị cáo Hoàng Văn H có vai trò chính, là người tiếp nhận thông tin, thỏa thuận tiền công và thuê Hoàng Văn S đón người từ thị trấn L đưa vào khu vực biên giới để bị cáo đưa qua đường mòn sang Trung Quốc. Do đó, bị cáo Hoàng Văn H phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

[10] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân

và vai trò của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt phù hợp, bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa chung và có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo.

[11] Bị cáo Hoàng Văn H không có tài sản có giá trị, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[12] Đối với người đàn ông tên Trung, là người đã thuê bị cáo Hoàng Văn H đón và đưa người Trung Quốc xuất cảnh trái phép, do Hoàng Văn H không cung cấp được thông tin về nhân thân, địa chỉ cư trú nên không có cơ sở điều tra, xác minh, xử lý.

[13] Xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme của bị cáo Hoàng Văn H, bên trong lắp một sim Viettel là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc về việc phạm tội; do đó, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Văn H bị kết tội, do đó phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[15] Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-01-2024.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu của bị cáo Hoàng Văn H 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Realme, vỏ trắng hồng xanh, máy cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 863562063496736; IMEI 2: 863562063496728; bên trong có một sim mạng Viettel để nộp ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29 tháng 3 năm 2024).

4. Án phí: Bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Văn H có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQ ANĐT CA tỉnh Lạng Sơn;
- CA THAHS CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Lệ Hường